TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-03-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Phương

Ông Hoàng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31/03/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/01/2023 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/03/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Weihersts 8, 55359 R Deutschland.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Địa chỉ: Ostlicher G 15, 67269, G Deutschland.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của chị K, anh T: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1978; Địa chỉ: Phòng 1206, chung cư Q, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn đề nghị đề ngày 26/12/2022 (đơn có xác nhận của UBND xã V, huyện V) nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Minh T trên cơ sở có sự tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hoà liên bang Đức ngày 22/12/2015. Sau khi cưới anh chị về chung sống cùng nhau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không ai chịu nhường nhịn nhau. Đến tháng 8 năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi, không còn liên lạc, quan tâm thăm hỏi gì nhau nữa. Cho đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có, không đem lại hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Minh T.

Về con chung:Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản:Vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Về công nợ:Không có, chị không đề nghị Toà án xem xét giải quyết

Về công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Không có, chị không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị K trình bầy: Do chị đang làm việc ở nước ngoài và có trở về Việt Nam ít ngày để giải quyết thủ tục ly hôn nhưng không đủ thời gian giải quyết trực tiếp với Tòa án nên chị ủy quyền cho chị Hoàng Thị N, sinh năm 1978; Địa chỉ: Phòng 1206, chung cư Q, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Là người đại diện đến Tòa án các cấp có thẩm quyền của Việt Nam nộp đơn, bản tự khai và các tài liệu có liên quan, nộp tạm ứng án phí và giao nhận các tài liệu và văn bản tố tụng, quyết định, bản án của Tòa án thay cho chị.

Chị đề nghị không tiến hành hòa giải khi giải quyết vụ án ly hôn của chị vì chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hòa giải níu kéo được và chị xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án như lấy lời khai, các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử. Khi nào Tòa án giải quyết xong thì gửi quyết định hoặc bản án cho chị để chị biết và thực hiện quyền và nghĩa vụ của chị.

Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt, văn bản ủy quyền, đơn đề nghị từ chối hòa giải đề ngày 31/12/2022 (Đơn có xác nhận của Tổng lãnh sự quán Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa liên bang Đức) bị đơn Lê Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị K kết hôn trên cơ sở có sự tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, anh chị có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Công hòa liên bang Đức. Sau khi cưới anh và chị K về chung sống cùng nhau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không ai chịu nhường nhịn nhau. Đến tháng 8 năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi, không còn liên lạc, quan tâm thăm hỏi gì nhau nữa. Cho đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc

sống chung không có, không đem lại hạnh phúc nên anh đồng ý với đơn xin ly hôn của chị K nộp, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản:Vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có, anh không đề nghị Toà án xem xét giải quyết

Về công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Không có, anh không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, anh Lê Minh T trình bầy: Do anh đang làm việc ở nước ngoài và do dịch bệnh phức tạp nên không thể trực tiếp về Việt Nam làm thủ tục giải quyết ly hôn với chị K nên anh ủy quyền cho chị Hoàng Thị N, sinh năm 1978; Địa chỉ: Phòng 1206, chung cư Q, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Là người đại diện đến Tòa án các cấp có thẩm quyền của Việt Nam nộp đơn, bản tự khai và các tài liệu có liên quan và giao nhận các tài liệu và văn bản tố tụng, quyết định, bản án của Tòa án thay cho anh.

Anh đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị K, anh đề nghị không tiến hành hòa giải khi giải quyết vụ án ly hôn của anh và chị K vì anh xác định tình cảm vợ chồng với chị K đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hòa giải níu kéo được, anh xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án như lấy lời khai, các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử. Khi nào Tòa án giải quyết xong thì gửi quyết định hoặc bản án cho anh để anh biết và thực hiện quyền và nghĩa vụ của anh.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị K và anh Lê Minh T đều xin vắng mặt, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị K là người Việt Nam, hiện đang ở nước ngoài có đơn xin ly hôn đối với anh Lê Minh T. Bị đơn anh Lê Minh T là người Việt Nam, hiện đang ở nước ngoài có địa chỉ tại Ostlicher G 15, 67269, G Deutschland. Như vậy, đây là vụ án "ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Do vụ án có nguyên đơn chị Nguyễn Thị K và bị đơn anh Lê Minh T ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh không tham gia phiên tòa: Hội đồng xét xử thấy: Do vụ án không tiến hành thu thập chứng cứ, nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị K và anh Lê Minh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đối với chị K và anh T.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Lê Minh T kết hôn có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hoà liên bang Đức ngày 22/12/2015, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị K khởi kiện xin ly hôn đối với anh T.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị K đối với anh T, Hội đồng xét xử thấy: Hiện chị K và anh T đều đang sinh sống ở Cộng hòa liên bang Đức nhưng mỗi người sống một nơi, chị K và anh T đều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2021 và không còn quan tâm, thăm hỏi nhau nữa. Chị K xác định vợ chồng mâu thuẫn không thể chung sống cùng nhau. Chị K xin ly hôn anh T, anh T trình bầy đồng ý đơn xin ly hôn của chị K và anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. cả chị K và anh T cùng đồng ý được ly hôn. Nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Lê Minh T là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5]. Về con chung: Chị K, anh T xác nhận không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung, công nợ: Chị K, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[8]. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c,

khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Lê Minh T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000835 ngày 18/01/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị K, anh Lê Minh T hiện đang cư trú ở nước ngoài, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
-UBND xã V, huyện V;
-Cổng thông tin điện tử TANDTC;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hiền